

Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ

Thường Xuân, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T; Sinh năm: 2002.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S; Sinh năm: 1995.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thanh S công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/6/2023. Khi ly hôn chị T anh S thống nhất giao cháu K cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2024 đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh S có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006384 ngày 14/5/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Lê Thị T phải nộp, theo đó chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long